

Số: 1080/CĐNH

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2023

V/v báo cáo hoạt động công đoàn năm 2023,
nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Kính gửi:

- Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Các CĐCS trực thuộc Công đoàn Ngân hàng Việt Nam.

Thực hiện Công văn số 7735/TLĐ-VP ngày 24/10/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc báo cáo hoạt động công đoàn năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; để chuẩn bị Báo cáo Tổng kết hoạt động của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (Công đoàn NHVN) năm 2023 phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn NHVN lần thứ 02, khóa VII và báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ Công đoàn NHVN yêu cầu các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở xây dựng Báo cáo đánh giá kết hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Đề nghị các đơn vị bám sát định hướng nội dung theo *Nhiệm vụ trọng tâm hoạt động Công đoàn Ngân hàng Việt Nam năm 2023* (văn bản số 23/CĐNH ngày 02/02/2023), từ thực tiễn hoạt động công đoàn trong năm qua, báo cáo ngắn gọn, tập trung đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác công đoàn năm 2023; nêu rõ những kết quả chủ yếu, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; nhiệm vụ trọng tâm của năm 2024, làm nổi bật các kết quả hoạt động công đoàn trên từng lĩnh vực liên quan, một số nội dung như:

I. TÌNH HÌNH CBCCVCLĐ

1. Nêu khái quát tình hình hoạt động của hệ thống, đơn vị và những tác động trực tiếp đến CBCCVCLĐ và hoạt động công đoàn.
2. Phản ánh về số lượng, chất lượng CBCCVCLĐ của đơn vị; tình hình việc làm, tiền lương, thu nhập, điều kiện làm việc của CBCCVCLĐ.
3. Việc thiئن thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...; những tâm tư, nguyện vọng của CBCCVCLĐ tại đơn vị.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2023

1. Kết quả công tác tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp

Công tác tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp theo tinh thần Chỉ thị số 01-CT/BCSD ngày 08/4/2022 của Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kế hoạch số 265/KH-CĐNH, ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Công đoàn NHVN về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội VII Công đoàn NHVN, nhiệm kỳ 2023-2028, trong đó đề cập khái quát chất lượng, tiến độ, những vấn đề phát sinh, giải pháp xử lý. Công tác quán triệt, triển khai để nhanh chóng đưa nghị quyết vào cuộc sống.

2. Công tác đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động

- Các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt là các trường hợp ốm đau, bị bệnh hiểm nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các hoạt động chăm lo Tết cho người lao động (có số liệu cụ thể: số người được hỗ trợ, tổng số tiền).

- Việc tham gia xây dựng các chế độ, chính sách với chính quyền cùng cấp; thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể tại doanh nghiệp, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp; hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý của tổ chức công đoàn; phối hợp với chuyên môn giải quyết những khó khăn vướng mắc, góp phần chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (thông qua tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức và Hội nghị Người lao động); phối hợp với chuyên môn ký kết Thỏa ước lao động tập thể, giám sát việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và chế độ chính sách đối với người lao động; tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp (Có số liệu cụ thể).

- Các hoạt động nhân Ngày Quốc tế Lao động 1/5, Tháng Công nhân năm 2023 với chủ đề “Kết nối công nhân, xây dựng tổ chức” và hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động và PCCN năm 2023.

- Các hoạt động khác.

3. Công tác tuyên truyền, vận động

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Quy định của Ngành, các chỉ đạo của tổ chức công đoàn, trọng tâm là công tác truyền thông về Đại hội công đoàn các cấp, Đại hội VII Công đoàn NHVN và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, kỷ niệm 30 năm thành lập Công đoàn NHVN.

- Kết quả công tác tuyên truyền về rèn luyện và nâng cao đạo đức nghề nghiệp, văn hóa kinh doanh, xây dựng văn hóa công sở, việc triển khai thực hiện Nghị quyết 4C/NQ-BCH ngày 30/6/2019 của Ban Chấp hành Công đoàn NHVN về “Xây dựng và nâng cao văn hóa, đạo đức nghề nghiệp trong đoàn viên, người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Ngân hàng trong giai đoạn mới”; tuyên truyền về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội trong CNVCLĐ.

4. Tổ chức các phong trào thi đua

- Các hoạt động thi đua, biểu dương, tôn vinh khen thưởng, tạo không khí sôi nổi trong CBCCVCLĐ chào mừng đại hội công đoàn các cấp, Đại hội VII Công đoàn NHVN, Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam và kỷ niệm 30 năm thành lập Công đoàn NHVN.

- Kết quả việc triển khai Chương trình 01 triệu sáng kiến nỗ lực vượt khó, quyết tâm sáng tạo chiến thắng đại dịch Covid-19.

- Kết quả phong trào thi đua, phong trào lao động sáng tạo trong CBCCVCLĐ (các đề tài, sáng kiến, số tiền làm lợi...); đăng ký, gắn biển công trình thi đua chào mừng đại hội công đoàn các cấp và Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam (nếu có). Kết quả các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (nếu có).

- Phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phong trào nâng cao giá trị đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ CBCCVCLĐ ngành Ngân hàng (các gương người tốt việc tốt, gương tiêu biểu trả các món, tiền thừa cho khách hàng, số tiền...); các phong trào thi đua khác theo đặc thù của đơn vị.

5. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS và đội ngũ cán bộ công đoàn.

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

- Kết quả phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở (*cung cấp số đoàn viên kết nạp và CĐCS thành lập mới*).

- Kết quả công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn (*qua các hình thức đào tạo, tập huấn...*).

- Công tác phát triển Đảng viên (số đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng kết nạp, số Đảng viên được kết nạp).

- Phối hợp với chuyên môn đào tạo, bồi dưỡng trình độ nghiệp vụ cho CBCCVCLĐ đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn (*số người được đào tạo, bồi dưỡng*).

6. Hoạt động phong trào và công tác nữ công

- Công tác tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, của ngành Ngân hàng.

- Kết quả hoạt động kỷ niệm Ngày quốc tế Phụ nữ 8/3 và Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 và các hoạt động nữ công khác (*có số liệu cụ thể*).

- Các hoạt động về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản trong CBCCVCLĐ; hoạt động chăm lo nữ CBCCVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn; công tác chăm sóc con cán bộ CBCCVCLĐ tại đơn vị (*có số liệu cụ thể*).

7. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn

- Kết quả thực hiện thu, chi và quản lý tài chính công đoàn tại đơn vị theo chỉ đạo của Công đoàn NHVN.

- Các hoạt động kinh tế công đoàn (nếu có) và sử dụng các quỹ do công đoàn quản lý.

8. Công tác kiểm tra giám sát và hoạt động của UBKT công đoàn

Công tác kiểm tra giám sát công đoàn; giải quyết và tham gia giải quyết khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo; công tác kiểm tra tài chính đồng cấp và kiểm tra của công đoàn cấp trên đối với cấp dưới.

9. Hoạt động an sinh xã hội

Kết quả thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, công tác đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động hỗ trợ cộng đồng... *(cần làm rõ số tiền chuyên môn chi và số tiền do công đoàn phát động, ủng hộ...)*.

10. Hoạt động đại diện Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trên địa bàn

Đối với hoạt động Đại diện Công đoàn NHVN trên địa bàn các tỉnh, thành phố được kết cấu thành một mục trong báo cáo của CĐCS Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, TP để phản ánh đầy đủ các hoạt động nổi bật của Đại diện trên địa bàn và có số liệu cụ thể *(Hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ thăm hỏi đối với đoàn viên, người lao động; công tác ASXH trên địa bàn...)*.

11. Đánh giá chung

- Đánh giá chung kết quả đạt được, những việc làm hiệu quả của tổ chức Công đoàn; những thay đổi trong hoạt động công đoàn nhất là đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện để thích ứng, phù hợp với bối cảnh tình hình hiện nay.

- Nêu tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Biện pháp khắc phục.

12. Đề xuất kiến nghị với Công đoàn Ngân hàng Việt Nam *(nếu có)*.

Đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần quan tâm trước những diễn biến mới trong thực tiễn, những vướng mắc, bất cập trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện (kèm theo nội dung giải thích cụ thể).

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

Từ kết quả đạt được trong năm 2023 và căn cứ vào tình hình thực tiễn, các cấp công đoàn cần nghiên cứu xây dựng phương hướng, nhiệm vụ hoạt động công đoàn trong năm 2024 cho phù hợp với tình hình và đặc thù của mỗi đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nội dung hoạt động của các đơn vị, Ban Thường vụ Công đoàn NHVN đề nghị các cấp công đoàn xây dựng báo cáo kết quả hoạt động công đoàn năm 2023 với những nội dung và hoạt động cụ thể, chú trọng vào các số liệu cụ thể, rõ ràng.

2. Bảng số liệu thống kê: các đơn vị thực hiện theo biểu mẫu đính kèm. Số liệu tính đến hết ngày 31/10/2023.

+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: **Mẫu 1 – VP – CĐCTTTCS**

+ Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn NHVN: **Mẫu 2 - VP - CĐCS**

(Tải bản Word tại mục Văn bản Công đoàn Ngân hàng Việt Nam: **Hướng dẫn thực hiện báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn năm 2023** trên Website Công đoàn NHVN: <http://vnubw.org.vn/>).

Do yêu cầu về thời hạn gửi báo cáo theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn LĐVN và thời gian tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn NHVN lần thứ 02, khóa VII, đề nghị các đơn vị gửi Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động và biểu thống kê (bản Word) về Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trước ngày **13/11/2023** theo địa chỉ Email: **vanphongcdnh@gmail.com** để tổng hợp. Báo cáo hoàn thiện chính thức, các đơn vị gửi bản Scan về địa chỉ Email như trên. 

Nơi nhận:

- Như trên (Thực hiện);
- Đ/c Đào Minh Tú, Phó Thống đốc Thường trực NHNN, Chủ tịch CĐNHVN (Đề báo cáo);
- Các PCT CĐNHVN (Đề chỉ đạo);
- Các Ban CĐNHVN (Phối hợp triển khai);
- Lưu: VP, VT. ATPHoa. 

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Khánh Chi

Đơn vị báo cáo :

MẪU SỐ 1-VP-CĐCTTCS
(Dùng cho công đoàn cấp trên
trực tiếp cơ sở)

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2023

(Số liệu tính đến ngày 31/10/2023)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình lao động				
	1. Tiền lương			
1.	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	đồng		
	- Số người được tính	người		
2.	Số đơn vị còn nợ lương người lao động	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số đơn vị trong hệ thống	%		
3.	Tổng số tiền lương đơn vị còn nợ người lao động	triệu đồng		
	2. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp			
4.	Số lao động được ký hợp đồng lao động	người		
	- Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
5.	Số lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	người		
	- Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
6.	Số đơn vị nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số doanh nghiệp	%		
7.	Số tiền đơn vị nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	triệu đồng		
	3. Thực hiện quy chế dân chủ			
8.	Số đơn vị có thỏa ước lao động tập thể	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
9.	Số đơn vị đã tổ chức Hội nghị CC, VC, người lao động	đơn vị		
10.	Số đơn vị đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
11.	Số đơn vị đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động				
12.	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	người		
13.	Số đoàn viên và người lao động bị xâm phạm về quyền, lợi ích được công đoàn bảo vệ	người		
14.	Số người được tư vấn pháp luật	người		
15.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người		
	- Tỷ lệ so với tổng số lao động	%		
	- Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	triệu đồng		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
III. Công tác thi đua				
	1. Sáng kiến			
16.	Số đơn vị có sáng kiến	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số đơn vị	%		
17.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
18.	Giá trị làm lợi (ước tính)	triệu đồng		
19.	Tiền thưởng sáng kiến	“		
	2. Công trình sản phẩm thi đua			
20.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
21.	Giá trị công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
	3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”			
22.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		Kết quả thi đua năm 2021
	- Trong đó : nữ	“		
IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục				
23.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	Lượt người		
24.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	“		
25.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
V. Công tác nữ công				
26.	Số công đoàn cơ sở có ban nữ công quần chúng	đơn vị		
	- Tỷ lệ so với tổng số công đoàn cơ sở	%		
27.	Tổng số uỷ viên ban nữ công quần chúng	người		
28.	Tổ chức hoạt động chuyên đề về giới, hội thảo, tọa đàm về chế độ chính sách, pháp luật.... đối với lao động nữ	số lần		
29.	Tổ chức chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ	số lần		
30.	Số lao động nữ được hưởng chế độ thai sản	người		
31.	Tổng số tiền hỗ trợ thai sản	triệu đồng		(Ngoài số tiền do BHXH chi trả)
32.	Tặng quà, trợ cấp cho nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn	người		
33.	Tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó, học giỏi	số cháu		
34.	Khen thưởng cho các cháu học sinh giỏi	số cháu		
35.	Tổ chức các hoạt động cho thiếu niên, nhi đồng	số lần		
36.	Số người đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	người		
37.	+ Tỷ lệ so với tổng số lao động nữ	%		
VI. Công tác an sinh xã hội				
38.	1. Quỹ tình nghĩa ngành Ngân hàng			
	- Số tiền vận động	triệu đồng		
	- Số tiền thực hiện	triệu đồng		
39.	2. Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLD và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)			
	- Số tiền vận động	triệu đồng		
	- Số tiền thực hiện	triệu đồng		
40.	3. Công tác an sinh xã hội (Công đoàn và chuyên môn thực hiện)			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	- Số tiền thực hiện	tỷ đồng		
VII. Công tác kiểm tra				
41.	Số cuộc công đoàn tham gia kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ theo quy định pháp luật	cuộc		
VIII. Công tác tổ chức				
42.	1. CNVCLĐ			
	Tổng số CNVCLĐ	người		
	Trong đó: + nữ	“		
43.	2. Đoàn viên công đoàn			
	Tổng số đoàn viên công đoàn	người		
	Trong đó: + nữ	“		
	Tổng số đoàn viên kết nạp mới	“		Chỉ tiêu NQ ĐH
	Tổng số đoàn viên giảm	“		
	Tổng số đoàn viên tăng (giảm) thực tế	“		
44.	3. Tổ chức bộ máy công đoàn			
	Số công đoàn cơ sở	CĐCS		
45.	4. Cán bộ công đoàn			
	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách	người		
	Trong đó: nữ	“		
	Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách	“		
	Trong đó: nữ	“		
46.	5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Tổng số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	người		
	Tổng số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn	“		
	Số đoàn viên công đoàn được giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét, kết nạp	người		Chỉ tiêu NQ ĐH
	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng	“		
47.	6. Kết quả xếp loại công đoàn cơ sở			
	Số công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	CĐCS		(Lấy số liệu năm trước kỳ báo cáo)

.....Ngày tháng năm 20
TM. BAN THƯỜNG VỤ

Đơn vị báo cáo :

MẪU SỐ 2-VP-CĐCS
(Dùng cho công đoàn cơ sở
trực thuộc Công đoàn NHVN)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN
NĂM 2023**

(Số liệu tính đến ngày 31/10/2023)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình lao động				
	1. Lao động			
1.	Tổng số lao động	người		
2.	- Trong đó: nữ	“		
	2. Tiền lương			
3.	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	triệu đồng		
4.	Tổng số tiền đơn vị còn nợ lương người lao động	triệu đồng		
	3. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp			
5.	Số lao động được ký hợp đồng lao động	người		
6.	Số lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	người		
	4. Thỏa ước lao động tập thể			
7.	Đơn vị có thỏa ước lao động tập thể	có/không		
	5. Thực hiện quy chế dân chủ			
8.	Đơn vị đã tổ chức Hội nghị người lao động (hoặc) Hội nghị cán bộ, công chức	có/không		
9.	Đơn vị đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	“		
10.	Đơn vị đã xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở	“		
II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động				
11.	Số đoàn viên và người lao động có khó khăn được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người		
	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	Triệu đồng		
12.	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	người		
13.	Số đoàn viên và người lao động bị xâm phạm về quyền, lợi ích được công đoàn cơ sở bảo vệ	người		
14.	Số đoàn viên và người lao động được tư vấn pháp luật	“		
III. Công tác thi đua				
	1. Sáng kiến			
15.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16.	Giá trị làm lợi	triệu đồng		
17.	Tiền thưởng sáng kiến	“		.
	2. Công trình, sản phẩm thi đua			
18.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
19.	Giá trị công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	triệu đồng		
	3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”			
20.	Số người đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	người		Kết quả thi đua năm 2021
	- Trong đó : nữ	“		
IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục				
21.	Số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn	người		
22.	Số đoàn viên, người lao động được tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn tổ chức	“		
23.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	“		
24.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn cơ sở giới thiệu cho tổ chức Đảng	người		
25.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được kết nạp vào Đảng	người		
V. Công tác nữ công				
26.	Tổ chức hoạt động chuyên đề về giới, hội thảo, tọa đàm về chế độ chính sách, pháp luật.... đối với lao động nữ	số lần		
27.	Tổ chức chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ	số lần		
28.	Số lao động nữ được hưởng chế độ thai sản	người		
29.	Số tiền được hỗ trợ thai sản			(Ngoài số tiền do BHXH chi trả)
30.	Tặng quà, trợ cấp cho nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn	người		
31.	Tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó, học giỏi	số cháu		
32.	Khen thưởng cho các cháu học sinh giỏi	số cháu		
33.	Tổ chức các hoạt động khác cho thiếu niên, nhi đồng	số lần		
34.	Số ủy viên Ban nữ công quần chúng	người		
VI. Công tác an sinh xã hội				
35.	1. Quỹ tình nghĩa ngành Ngân hàng			
	- Số tiền vận động	triệu đồng		
	- Số tiền thực hiện	triệu đồng		
36.	2. Quỹ xã hội công đoàn (do đoàn viên, NLĐ và các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ)			
	- Số tiền vận động	triệu đồng		
	- Số tiền thực hiện	triệu đồng		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
37.	3. Công tác an sinh xã hội (Công đoàn và chuyên môn thực hiện)			
	- Số tiền thực hiện	triệu đồng		
VII. Đoàn viên, cán bộ công đoàn				
38.	Tổng số đoàn viên công đoàn	người		
39.	- Trong đó : nữ	“		
40.	Số cán bộ công đoàn kiêm nhiệm	“		
41.	- Trong đó : nữ	“		

..... Ngày tháng năm 20....

TM. BAN CHẤP HÀNH